

## Đầu Xuân nói chuyện câu đối và thú chơi chữ

Jo. Vĩnh SA

Tác giả xin mượn hai câu thơ dưới đây để khai bút đầu xuân:

### Tết đến gia đình vui sum họp

### Xuân về con cháu hưởng bình an

Sống trên các quốc gia Tây Phương nơi đất khách quê người, cứ bàn đến Tết Ta, nhắc nhở con cháu phải đi Tết các bậc trưởng thượng, thì con cháu chúng ta sinh ra ở các nước Âu, Mỹ, Úc...

chẳng hiểu cái mô, tê gì? Chúng nó hỏi Tết Ta là cái quái gì? Các cụ bèn cắt nghĩa cho xấp nhỏ nghe: Tết Ta là ngày đầu năm mới theo Âm Lịch (Lunar Calendar) của người Việt Nam, chứ không phải là Tết Dương Lịch. Chúng nó nói luôn: "We have only one New Year. That's it!" Tết Nguyên Đán ở hải ngoại, thì những người trẻ tuổi phải đi làm và đi học hết trơn, chẳng có mấy người được ở nhà, chỉ còn lại toàn người già không biết lái xe. Muốn đến chúc tuổi vài người thân quen, chẳng biết phải đi đứng làm sao? Có những bạn già, nhà ở gần đường xe bus, thì còn có thể mò tới được. Nhưng có những người, nhà ở mãi hóc bà tó, thì chẳng có thể nào đến được. Tôi buồn tình đi lang thang ngó quanh các shop, rồi lại mò vào các thư viện, lục lọi vài cuốn sách để nghiên ngẫm đọc cho qua ngày. Sách Việt ở trong mấy cái thư viện của Úc thì lại rất nghèo nàn.

Qua nhiều thư viện ở Nam Úc, tôi chẳng thấy có sách báo nào là quý giá cả. Cũng may thư viện gần nhà tôi còn thấy có một vài cuốn tạp chí, viết về văn học Việt Nam, tôi mượn đại, đem về nhà đọc, thấy có những bài viết hay hay, tôi bèn lấy bút ghi chép lại một số câu đối, thơ, phú rồi viết lên đây, để quý độc giả, những ai còn nuôi tiếc văn học ngày xưa, đọc cho đỡ buồn khi xuân đến.

I. Bàn về các câu đối. Tôi thiết tưởng ngày Tết, thì chúng ta cũng nên nói dăm ba câu chuyện về câu đối và chữ nghĩa để ôn lại những ngày Xuân trên quê hương Việt Nam. Tôi không phải là đồ nho thứ thiệt, mà chỉ là nho chùm, suu tầm rồi viết lại thôi. Nếu có viết sai và thiếu sót, thì kính cáo quý nho sĩ rộng lòng thứ lỗi cho nhé! Bây giờ tôi xin vô đề ngày, để nói về mục câu đối.



Thưa quý vị! Đối, đáp chữ nghĩa là một cái thú độc đáo của những nhà nho học, thông thái và uyên bác của Việt Nam thời xưa. Họ có học đã đành, nhưng phải có tài nữa. Người ra câu đối phải thâm thúy, hiểu rộng và biết nhiều về kinh sử. Người đáp cũng phải suy nghĩ thật nhanh trí, ứng biến kịp thời và hoạ lại thật nhanh. Những nhà thông thái này, họ học có hàm súc, biết dùng chữ thật rành rẽ và điển tích thật đích đáng mới lãnh hội được mau lẹ và diễn tả một cách sâu xa, xuất thần, hầu như tự nhiên.

Trong văn chương Việt Nam ta, có nhiều cách chơi chữ như: Thơ, phú, câu đối.

Cách sử dụng chữ theo lối nào, thì tùy theo tình cảnh, theo cách cấu trúc của nhóm chữ mà phô diễn trong từng trường hợp.

Ngày Tết hay các ngày hội hè đình đám. Chúng ta thường thấy các cụ đồ nho trải chiếu ngồi trước các sân chùa hay sân đình, với ngòi bút lông trên tay, chাম mực tàu viết, viết, vẽ, vẽ các câu đối hay liễn cho dân chúng mua về dán trên cổng, trong phòng khách, hai bên bàn thờ hay các cột đình v.v... để đón tết, mừng Xuân. Các câu này còn gọi là hoành phi

hay trường. (Hoành là viết ngang và trường là viết dọc hai bên.)

"Mỗi năm hoa Đào nở,  
Lại thấy ông đồ già,  
Bày mực tàu giấy đỏ,  
Bên phố đông người qua..."  
(Vũ Đình Liên)

Các câu vế đối, nhiều khi người xướng ra thật hóc búa. Bắt buộc người đáp lại cũng phải tương ứng hay tương phản với nhau: Danh từ phải đối với danh từ. Động từ phải đối với động từ và tính từ phải đối với tính từ. Đán ông đối với đàn bà, người lớn đối với trẻ con, thiên đối với địa, trắng đối với đen. Thí dụ:

Tôn thiên, niệm tổ  
Hiếu phụ, hòa huynh  
Ruồi đậu mâm xôi  
Kiến bò đĩa thịt

hay: Ngủ ngáy khò khò  
Cười kêu khích khích  
Ngược mặt, nhìn trời, cười ha ha!  
Cúi đầu, ngó đất, khóc hu hu!



Có những câu đối khó, khi đối người ta dùng các chữ nói lái, ngược lại như:

"Cố vài, cái vò"

Thế mà có người đối rất cân xứng:

"Kia máy, cây mía"

Về một: "Vôi tôi, tôi tôi" (đổ nước vào vôi quậy cho nhuyễn)

Đối với: "Trúng bác, bác bác" (lấy hột gà đập vỡ, quậy lên chung)

Xúc sôi, nóng bỏng

Xón xáng, xôn xang

Con gái con trâu, con gấu con trai

Lái ghe lè gái, bò đến bến đò

Bọn học trò chúng tôi tập Đối Đáp với nhau:

"Thầy giáo tháo giầy, vấy đất vát đáy"

"Cô học trò bỏ cậu học trò, vì cậu học trò mò cô học trò"

"Chàng trai tỉnh, phen em gái quê, bởi em gái quê, mê chàng trai tỉnh"

Lại còn cách đối đáp cầu kỳ, rắc rối nữa, là dùng vừa nghĩa, vừa chữ kèm theo nhau thành một câu:

"Đi chi đường đạo sợ cụ"

(Chi là đi, đạo là đường, sợ là cụ)

Đáp rất tương ứng:

"Không vô trong nội nhớ hoài" (Không là vô, trong là nội, nhớ là hoài).

Bố tôi kể lại chuyện ngày xưa, vợ của ông Cai Vàng là cô Miên. Hồi còn là con gái, cô ta đã ra câu đối hiểm hóc một vé để kén chồng: "Cô Miên ngủ một mình" (cô là một mình, miên man là ngủ mê).

Nhiều trai tráng nho học uyên bác trong làng đã đối lại, nhưng chẳng có cậu nào đáp ứng được, mãi về sau có ông Cai Tổng Thịnh tức là Cai Vàng đã có hai vợ, đến đối đáp thật tương ứng: "Tổng Thịnh tóm nhiều đũa" (tổng là tóm, thịnh là số đông, Thịnh lại là tên nữa), câu này còn có nghĩa sâu sắc hơn, là tổng Thịnh tóm được nhiều gái, nên cô Miên đành phải chấp nhận làm vợ lẽ thứ ba cho Cai Vàng.

Cũng tại một vùng quê có một cô gái rất giỏi chữ nho tên là cô Ba, con một thầy đồ. Cô thường ra câu đối để kén chồng.

Nhân ngày mùng 5 tháng 5, một thanh niên đem lại tặng cô mấy cái bánh trôi giờ trò tán tỉnh. Cô Ba đặt điều kiện với chàng thanh niên: Nếu cô ra câu đối sau đây mà anh ta đáp cân xứng, cô sẽ thuận lòng:

"Ngày Năm, tháng Năm, anh Năm cầm năm cái bánh"

Thanh niên ấy liền đáp lại:

"Ba giờ, canh Ba, anh Ba ôm hôn chị Ba"

Cô Ba nghe xong, mặt đỏ gay ngượng ngùng. Mặc dù câu đối không được chỉnh lắm, nhưng cô cũng có vẻ siêu lòng.

Sau đó anh thanh niên liền ra câu đối chọc ghẹo lại cô:

"Gái Củ Chi, chỉ cu, hỏi củ chi"

Cô Ba nghe xong câu đối này thì mắc cỡ chạy

biến mất. Thế là cô vẫn chưa có chồng.

Một câu đối kén chồng khác: "Một mặt người, bằng mười mặt cửa".

Chàng trai đối câu được chằm là: "Mảnh chồng quan, hơn đàn chồng dân". Trong dân gian truyền tụng một giai thoại đối đáp như sau: Người đàn ông khoảng năm mươi tuổi, gặp một cô gái trẻ, bèn trêu ghẹo tỏ tình: "Cô kia, cô kia, cô kia, mặt mũi xinh xắn, cái kia thế nào?"

Cô gái không phải tay vừa, đáp: "Cũng xinh, cũng xinh, cũng xinh, cũng như chúng mình có tóc, có lông". Rồi cô ấy hỏi lại ông ta:

"Anh kia, anh kia, anh kia, dáng dấp chững chạc, cái kia thế nào?"

Ông ta đáp trả lời ngay:

"Cũng cứng, cũng cứng, cũng cứng, cũng nhảy tung bưng khi thấy cái kia"...

Hoặc câu:

"Anh Thông nhớ ông Thanh, về Thủ Đức năm canh thức đủ."

"Nạc mỡ nữa mà chi, em nghĩ chín rồi không tái giá". Câu đối chữ những chữ đối nhau như chữ: Đồng Tử nghĩa là cậu bé, phiên âm theo Hán - Việt: "Đồng tử đã đồng tử, đồng tử lạc, đồng tử lạc."

"Nha đầu khang áp đầu, áp đầu hàm, nha đầu hiêm"

童子打桐子, 桐子落, 童子乐

丫头啃鸭头, 鸭头咸, 丫头嫌

Dịch nghĩa:

"Thằng bé đập hoa gạo, hoa gạo rụng, thằng bé vui

Cô hầu gặm đầu vịt, đầu vịt mặn, cô hầu chê".

Ngày xưa có một anh học trò nhà nghèo, đem đồ đạc trong nhà đi cầm cố để lấy tiền ăn học, có một ông quan thấy vậy, thì thương tình muốn giúp anh học trò, nên ông ra câu đối, thử tài anh học trò:

"Quân tử có cùng, quân tử cùng quân tử có".

Anh học trò đáp:

"Khổng Minh cầm túng, Khổng Minh túng, Khổng Minh cầm"

Có nghĩa là: Người quân tử bền lòng lúc cùng khổ, quân tử lúc cùng, quân tử bền lòng.

Khổng Minh bắt, tha, Khổng Minh tha, Khổng Minh bắt.

Câu trên khó ở chữ cố là cầm cố, cùng là cùng quân. Câu dưới đối cầm cũng là cầm cố như trên. Chữ túng có nghĩa là bắt, túng lại là túng tiền nữa. Quan thấy anh học trò thông minh, nên nhận làm đệ tử, rồi nuôi cho ăn học thành tài.

Báo Trung Bắc ngày xưa, thường hay ra thi các câu đối, để các độc giả đáp lại cho vui như: "Cuối thu ngày chín lên chơi núi"

Có cậu học trò đáp lại:

"Giờ tý canh ba xuống nhảy đầm"

Câu đối tiếp:

"Vợ cả vợ hai, hai vợ cùng là vợ cả"

Có người đối:

"Quan thừa quan thiếu, thiếu quan đã có quan thừa"

Câu đối kế tiếp:

"Nhà thuê nhà tậu, tậu nhà đi ở nhà thuê"

Câu đáp khá chính:

"Con nuôi con đẻ, đẻ con há cậy con nuôi".

Còn một câu đối:

"Vợ cả vợ hai không vợ cả"

Câu đáp lại:

"Con trai con gái có con trai"

Đi hội Xuân, ba chàng thư sinh thấy hai thiếu nữ vừa đi, vừa tung tăng vui cười. Ba anh liền chọc ghẹo:

"Nhị nữ đồng hành, tung hoành tứ khẩu" (hai cô cùng đi, 4 miệng đều...)

Ba cô đáp lại liền:

"Tam nam đồng tọa, thượng hạ lục đầu: (ba anh ngồi, trên dưới 6 cái đầu...) (chắc không cần giải nghĩa, bà con cũng hiểu). Một câu đối, mà quanh đi quẩn lại cũng có từng nẩy chữ:

"Con ngựa đá con ngựa đá, con ngựa đá không đá con ngựa."

Đối lại: "Thẳng mù nhìn thẳng mù nhìn, thẳng mù nhìn không nhìn thẳng mù".

(Có địa phương gọi bù nhìn là mù nhìn)

- Cuối năm có một thành viên của Web site Cánh Thép Không Quân mở cuộc thi câu đối, với câu xướng như sau:

"Con bò cạp, cạp con bò cạp. Cạp đúng chỗ bò, mà bò đúng chỗ cạp"

- Nhiều thành viên Không Quân VNCH đã họa lại những câu đáp rất dí dỏm và cũng khá hay:

1) "Anh Tiểu Thương, thương chị Tiểu Thương, thương đúng chỗ tiểu, mà tiểu đúng chỗ thương"

2) "Anh Cà Phê, cà chị Cà Phê. Phê đúng chỗ cà, mà cà đúng chỗ phê"

3) "Thầy Sinh Vật, vật cô Sinh Vật. Vật đúng chỗ sinh, mà sinh đúng chỗ vật"

Câu đối dưới đây kể ra cũng cân xứng:

"Hành thiền, hành thiền, thiền hành thành hiền"

"Ông can ông can, can ông... công an".

Ngày xưa vua Lê đi dạo chơi trên một con sông ở Thanh Hoá, tình cờ gặp một thôn nữ xinh đẹp đang vo gạo trên cầu bến, bên bờ sông, vua liền ứng khẩu họa câu đối: "Gạo trắng nước trong, mền cảnh lại càng thêm mền cả..." (mền cả người)

Cô gái phớt tình Áng Lê, rồi tiếp tục vo gạo, khi vo xong, cô cấp rá gạo đi vào nhà, ngoái cổ lại nói thật lớn: "Cát lằm gió bụi, lo đời dâu dấy hãy lo cho..."

Ai ngờ cô gái này cũng là gái giỏi nho, khuyên Vua: "Hãy lo việc đại sự đất nước xong, rồi sẽ có người hầu hạ".

Theo lời kể của các cụ: Có một nhóm nho sĩ vào thăm chùa, được nhà sư trụ trì tiếp đãi ân cần, niềm nở, nhưng đám nho sĩ này lại hay nói xỏ xiên, bởi bác nhà chùa, họ thấy nhà chùa có hai câu đối, treo trên hai cột nhà, gần bàn thờ:

"Khuyến thiện trừng tâm"

(Làm việc thiện để diệt dục).

"Cứu nhân độ thế" (Cứu người độ thế)

Nhóm nho sĩ này len lén viết thêm vào mỗi câu đối, mấy chữ kèm theo sau: "Khuyến thiện trừng tâm, con đâu để tháng Tư mồng tám.?"

"Cứu nhân độ thế, của ai vay mất một đèn mười"

Câu đối hàng trên có nghĩa là:

Đã diệt dục, thì làm sao có Đức Phật sinh ra ngày mồng Tám tháng Tư?

Câu đối hàng dưới:

Đã cứu nhân độ thế, mà lại cho vay, mất một đèn mười.

Sư Cụ bực mình chửi xéo:

"Nhất sĩ nhì nông, hết gạo chạy rong, nhất nông nhì sĩ". Nhóm nho sĩ này cũng không vừa, đáp lại liền:

"Trên sư, dưới vãi, gánh lưng trở lại, trên vãi dưới sư".

Các Ni Cô ngày xưa người ta còn gọi là các bà vãi.

Nghĩa là trong chùa trên có Sư cụ, dưới có các Ni Cô, nhưng nghĩa đen của câu đáp là Sư cụ ngồi vãi ra.

Nhà sư dạy chú tiểu học bài, nhìn ra ruộng thấy cô gái chăn trâu, Sư cụ bèn ra câu đối:

"Nhất ngư, Nhất nữ, Nhất canh điền"

"Nhất môn hương hậu nhất môn tiền"

Và yêu cầu chú tiểu đối lại, chú tiểu xoa cái đầu trục chẳng biết đối làm sao (bởi vì chú tiểu chưa hình dung được ý của thầy, môn nào là hương hậu, môn nào là hương tiền).

Nghe thấy vậy cô bé cười trâu hỏi rằng: "Dạ thưa sư cụ, tiểu nữ mạn phép xin đối lại câu đối của thầy được không ạ?". Nhà sư thích chí cười rằng, nếu nhà người mà đối được thì tốt quá, người thử đối ta xem.

Tiểu nữ bèn đối rằng:

"Nhất sư, nhất sãi, nhất chùa chiền"

"Lưỡng đầu hương hậu, lưỡng đầu thiên."

Nhà sư nghe xong tái mặt, bực mình tìm cách bắt bẻ và cãi lộn với cô bé (bởi vì cô bé này dám đối 2 cái đầu kia của nhà sư, đối với cái ấy của con trâu, còn 2 cái đầu của 2 thầy trò lại đối với cái kia của thiếu nữ. Vì cô bé này là con thầy đồ nho, nên rất giỏi nho).

Sư và cô Bé đang cãi mắng nhau, chẳng may quan huyện đi qua, bèn quát lớn, kêu quân lính bắt tất cả lại, mang về huyện đường giải quyết. Quan huyện thăng đường và phán rằng, các người cãi vã chẳng qua cũng là chuyện văn chương, nay ta cũng dùng văn chương để giải quyết vụ này.

Bây giờ ta sẽ ra câu đối, các người đối lại và hay thì ta sẽ xét thắng cuộc về người ấy, các người đã rõ chưa? Phán xong, quan huyện bèn ra câu đối:

"Huyện môn khai, Huyện môn khai"

"Huyện quan cư chính vị,

"Nha môn lưỡng biên bài"

"Dân dã đảo hậu lai"

Câu đối này chỉ đơn giản là tả lại cảnh bình thường, việc đăng đường của quan huyện thường ngày thôi,

liên tưởng đến việc này, nhà sư nghĩ đến ngay nhà chùa của mình, bèn đối rằng:

"*Thiền môn khai, Thiền môn khai*

*Thích Ca cư chính vị,*

*Bồ Tát lưỡng biên bài*

*Sư sai đáo hậu lai."*

Nhà sư đối xong cười lớn chắc ăn, mình sẽ thắng cuộc và nhìn về phía tiểu nữ, ra bộ dương dương tự đắc. Thấy tiểu nữ đỏ mặt ấp a, ấp úng, Quan huyện bèn phán rằng: "Tiểu nữ kia! Người có gì khó nói chẳng, nếu người có câu đối, thì cứ việc đối lại, có gì thất lễ, ta sẽ bỏ qua cho".

Nghe xong, ai ngờ! tiểu nữ xin thưa rằng: Nếu vậy xin Quan bỏ qua cho lỗi thất lễ, tiểu nữ xin được đối lại như sau:

"*Âm hộ khai, Âm hộ khai*

*Đỏ hoe cư chính vị,*

*Âm mao lưỡng biên bài*

*Sư sai đáo hậu lai."*

Lại một lần nữa cái đầu của nhà sư chui vào chỗ kia, quan huyện thấy tiểu nữ tuy thất lễ, nhưng thực sự có tài, bèn xử phần thắng cho tiểu nữ, sư cụ một phen bị thua nữa.

**Ông Nội tôi kể lại:** Có hai vị đạo sĩ Phật Giáo và Công Giáo ngồi bàn luận với nhau về triết lý của hai đạo giáo. Kết cục thì hai vị này đã có một vài bất đồng chính kiến, nên nhà sư đã tặng vị linh mục câu đối: "*Chúa ban Thánh Tẩy, khi thầy rửa, khi tớ rửa.*" Nghĩa là Thiên Chúa ban phép rửa tội. Có khi linh mục là thầy ban phép rửa tội cho tân tòng và thiếu nhi. Nhưng đôi khi cần kíp thì giáo dân là tôi tớ Chúa cũng được làm phép rửa tội. Nhưng nghĩa đen của chữ Rửa theo danh từ y khoa có nghĩa là bệnh Tiêu Chảy. Vị linh mục này nghe vậy thì không được hài lòng, liền đối đáp tặng lại nhà sư:

"*Phật toạ Mông Sơn, lúc tiểu ra, lúc vĩ ra.*"

Nghĩa là Phật ngự trên núi Mông, lúc thì các chú Tiểu đến tụng kinh, lúc thì các sư cô đến tụng kinh (thiếu niên đi tu chùa, được gọi là chú tiểu, người miền Bắc các Ni Cô còn được gọi là các bà Vãi).

Ở Việt Nam, gần xóm nhà tôi. Có một bà già rụng hết răng, lại có một người con nói ngọng. Hai mẹ con bà rất sùng đạo, mới sáng sớm khoảng 4 giờ là bà đã dậy gõ mõ tụng kinh. Nhiều khi bọn học sinh chúng tôi ngủ không được. Chúng tôi thức dậy, bắt chước câu kinh mà thầy giáo của tôi kể, tôi không nhớ là của tác giả nào, rồi nhái đọc theo bà già:

"*Phát phát phóng phong phan, pháp pháp phi phù, phù phụng Phật*

*Căn căn canh cổ kệ, cảnh cao cổ cứu, cứu cùng kinh."*

Giọng đọc của hai câu trên giống tiếng gió của mây người móm, rụng hết răng và của người bị ngọng, nhưng nó còn có nghĩa là:

"*Phát phơ cờ phướn bay trước gió, đạo làm phép đốt bùa thờ Phật.*

"*Oang oang hòa giọng đọc kệ cổ, cất cao tiếng nghiên ngâm kinh, nghiên ngâm đến cùng"*

Văn học ngày xưa kể lại rằng: Trang Quỳnh và bà Đoàn Thị Điểm là hai thiên tài lỗi lạc về nền văn học của nước ta. Được tin vua Tàu sai sứ giả sang Việt Nam, bà Đoàn Thị Điểm giả làm cô lái đò, còn Trang Quỳnh là người cầm sào chống mũi. Sứ Tàu xuống thuyền qua sông, đò đang ở giữa sông, thì ông sứ giả nỏ một cái rắm (địt), ông ta chữa thẹn xuất khẩu câu vãn: "Lôi động Nam bang" (nghĩa là rắm của ông như sấm sét rung chuyển cả nước Nam).

Trang Quỳnh tức giận, nên khi đò vừa cập bến, ông nhảy phóc ngay lên bờ, vạch quần quay về hướng Bắc tè xuống sông, rồi nói:

"*Vũ qua Bắc hải*" (Trang Quỳnh tè giống như mưa bão qua phía Bắc). Sứ Tàu tức quá mà không làm gì được. Tàu là nước ở trên phía Bắc của Việt Nam, luôn tự hào cho mình là kẻ cả, luôn bắt nạt VN. Bà Đoàn Thị Điểm còn ra một câu đối mà tới ngày nay chưa có ai đối đáp cân xứng cả: "*Da trắng vỗ bì bạch.*" Có người đối lại: "*Trời xanh màu thiên thanh*" (không được tương ứng mấy, chữ vỗ là động từ, chữ màu là tĩnh từ). Còn có một câu khác nữa: "*Rừng sâu mưa lâm thâm*" (lâm là rừng, thâm là sâu cũng không chỉnh lắm).

Một câu đối khác cũng không kém phần hóc búa: "*Cô Hồng cởi áo, cô Hồng... trần.*"

Có người đáp: "*Anh Bạch thay quần, anh Bạch... diện*"

Một người khác đối lại, có vẻ hơi tục nhưng hóm hỉnh: "*Anh Bạch vạch quần, anh Bạch đái.*"

Câu đáp hóm hỉnh ở chỗ bệnh bạch đái là một chứng bệnh của phụ nữ.

Thời kỳ thịnh Tây đang cai trị nước ta. Trần Tế Xương đã dùng hai câu thơ đối nhau để châm biếm các quan chức ngày xưa:

"*Trên ghé bà đàm ngoi đít vịt*

*Dưới sân ông cử ngảnh đầu rồng"*

Vợ của các quan Tây được ngồi hàng ghé danh dự phía trên, trong khi các quan tước An Nam phải đứng chầu ở hàng dưới, cho nên nhà nho này đã ví: Đít bà đàm, đối với đầu ông cử, để chế nhạo mấy quan tước thái Tây, quyền hành không còn đủ mạnh trong tay lúc bấy giờ.

Đau lòng, nhìn thấy người bạn cùng trại của mình bị cán bộ trại bắt phạt, trói tay, ngồi phơi nắng. Anh ta bèn ngâm câu đối, đối đáp giữa vua Minh Mạng và Cao Bá Quát về quyền bính của vua chúa:

"*Nước trong leo lẻo cá đớp cá"*

*Vé đáp: "Trời nắng chang chang, người trói người"*

Khi cải tạo viên này vừa ngâm nga xong hai câu đối trên, thì cũng bị quản giáo nhốt vào xà lim luôn.

Một vài câu đối dưới đây được coi là rất đối chọi nhau:

"*Miệng nhà sang có gang có thép*

*Đồ nhà khó vừa nhẹ vừa thâm"*

"*Áo đỏ lấm phân trâu*

*Dù xanh che dải lụa*"

*"Ba vạn anh hùng đè xuống dưới*

*Chín tầng thiên tử đội lên trên"*

Đó là những cách đối đáp mà trước đây các nhà nho đã thử tài lẫn nhau. Còn nói đến hoành hay trướng là những câu dùng để chúc mừng, chia buồn hay phúng điếu, chẳng hạn câu chúc thọ các vị cao niên:

*"Phúc như Đông Hải*

*Thọ tử Nam Sơn"*

Nhiều câu trướng, có khi ta đọc lên rất hay và ý nghĩa, nhưng đằng sau nó có chứa một hàm ý thâm thúy nào đó, ngụ ý nói xỏ xiên, hay móc méo người nào. Người ra câu chúc mừng đã để ý thù ghét ai, khi họ đã biết về tông ty họ hàng của đối tượng, thì họ sẽ viết những câu hoành hay trướng dựa theo các điển tích và lý lịch của đối tượng để mạt sát.

Ngày xưa ở tỉnh Thái Bình quê hương của tôi, có một ông nhà giàu, bỏ tiền ra mua quan chức, tên là Lý Phúc, tướng tá hơi mập ở làng Động Trung mở tiệc mừng thọ. Lý Phúc được một cụ đồ nho chúc

mừng bằng hai câu trướng:

*"Động Trung Xuân - Phúc Đại Lai"*

Dân làng thấy ông Lý Phúc treo câu trướng trong nhà chỉ có vài ngày, rồi sai gia nhân lấy xuống chum cùi. Vì có một thầy đồ đến mách nhỏ: *"Động Trung Xuân"* có nghĩa là mùa xuân tươi tốt mãi, rất hợp với lời chúc thọ, nhưng nó được lấy từ câu thơ của một

bài thơ nào đó: "Thần thần khuyến phê, động trung xuân". Chữ khuyến phê là chó sủa, còn câu *"Phúc Đại Lai"* nghĩa là Đại Phúc mãi mãi. Chữ Đại có nghĩa là lớn. Nói theo nghĩa đen là "Phúc

lớn lại", nói lái đi là "Phúc lái lợn". Bởi vì cụ đồ đã biết được nguồn gốc của dòng dõi họ nhà ông Lý Phúc ngày xưa chuyên làm nghề lái heo và giết chó. Câu đối này chúng ta phải gửi tặng đồng chí Đỗ Mười bí thư nước CHXHCN Việt Nam, vì trước khi gia nhập đảng, đi kháng chiến, đồng chí Đỗ Mười nhà ta cũng là một anh thiến heo (hoạn lợn, lái heo).

Đọc bài thơ của Tế Xương, ta thấy ông dùng chữ rất đối chọi nhau. *"Khăn đội đầu, đối với váy lĩnh của các bà"*:

*"Khéo bảo nhau rằng mới với me*

*Bảo nhau rằng cũ chẳng ai nghe*

*Khăn là bác nọ to tây rế*

*Váy lĩnh cô kia quét sạch hè*



*Công đức tu hành Sư có lòng*

*Xu hào đứng đỉnh Mán ngôi xe*

*Phong lưu rất mực ba ngày Tết*

*Kiếp cú như ta cũng rượu chè"*

Những câu trướng được viết sau đây, là những điều vắn mà ngày xưa người ta dùng để tiễn người quá cố. Như vợ của một ông thợ lò rèn, khóc chồng bằng những từ có tên theo nghề của chồng:

*"Trương cơ đồ thiếp phải làm than, con thơ đại lấy ai rèn cặp*

*Thôi công việc chàng đà bỏ bể. Vợ trẻ trung nhiều kẻ đe loi"*

Người con rể làm câu vắn tế, để khóc ông bố vợ. Lúc ông bố vợ chết mới thọ được 68 tuổi: *"Khi ông sống, ông để anh, ông để chị, ông để vợ tôi, nay được sáu tuần thêm tám lễ.*

*Giờ ông chết, ông bỏ cửa, ông bỏ nhà, ông bỏ bà lão, ai ngờ một phút hoá trăm năm"*

Nguyễn Khuyến làm điều vắn khóc vợ, khi bà qua đời: *"Nhà chín cũng nghèo thay, may mà được bà hay lam hay làm, thất lưng bó que, xắn váy quai cồng, tắt tưới chân nam, chân chiêu, vì tớ đỡ đần trong mọi việc.*

*Bà đi đâu vội vậy, để cho lão vất va vất vương, búi tóc củ hành, buông quần lá tọa, gật gù tay đưa tay chén, cùng ai kể chuyện trăm năm."*

Nguyễn Khuyến khi đi viếng mộ bà xuôi gia, ông đề trên mộ hai câu điều vắn:

*"Ôi thương ôi! Hơn một ngày chẳng ở, kém một ngày chẳng đi. Nghĩ rằng: bà năm mươi*

*tám, bà nhà tôi cũng sáu mươi tư, xuân xanh đã cao rồi, giá dất dúi nhau bảy tám chín mươi mười, sẽ về châu Phật châu Trời, giác buróm cũng không ân hận nữa!*

*Ấy quái nhỉ! Sống mỗi người một nét, chết mỗi người một tật. Ai ngờ: Bà tháng Tư này, bà nhà tôi cũng tháng Tư năm trước, tấc gang không cách mấy, có lâu lai gì một năm bảy tháng, ví chẳng dẫu gia, dẫu giáo, đường mây sao khéo rủ rề nhau."*

Còn những câu trướng có tính cách châm biếm và hường nhàn cho các bà lão thì có rất nhiều như:

*"Sáng sáng ăn sáng rồi, cầm quyển mới, kỳ cui kỳ cui viết vài chương; đoạn rồi thu gương mắt xếp khăn tay, dặt bút vào tam sơn, ngả lưng ngáy khò khò chờ tối xuống.*

*Ngày ngày ngủ ngày dậy, với câu cũ, phểu pháo phêu phào ngâm mấy khẩu; đứng dậy ngắm chậu hoa nhìn cây thế, rề chân đi bách bộ, vỗ tay cười khanh khách đón trăng lên."*

Câu trướng này xin để tặng các vị cao niên:

*"Già ưa người ta chiều: Rét chiều hong, nóng chiều quạt, lưng đau ruột xót, chiều canh ngọt com ngon, cối rặng voi chày sắt nghiêng ròn, chiều được lão chị hầu non chừng một."*

Hồi còn đi học, Thầy Việt Văn của tôi, dạy chúng tôi cách đối: "Tình đối thú, ngủ đối chơi, tóc bạc da môi, đối mày ngài mắt phượng, trống bụng cóc dùi son đánh xuống, đối thầy già con hát trẻ vừa đôi."

## II. Bây giờ chúng ta thử bàn về cách chơi chữ xem sao?

Chơi chữ là một ngón đòn khôi hài và thâm thúy. Truyện kể ngày xưa khi vua tới thăm Cống Quỳnh, ông để một số lọ trước sân, trên một cái lọ to ông chỉ viết vắn vện có hai chữ: ĐẠI PHONG. Vua thấy lạ, thắc mắc. Tại sao trên cái lọ mà để chữ Đại Phong, không biết bên trong có cái gì? Vua hỏi Trạng Quỳnh, ông trả lời: Đại là lớn, Phong là gió. Gió lớn thì sẽ đổ chùa. Đổ chùa thì tượng lo. Tượng lo nói lái là Lọ Tương. Những cái lọ đó của ông dùng để đựng tương.

Chó! người miền Bắc còn gọi là con cây hương, nên dân nhậu nói lái là "Mộc Tồn". Mộc là cây, Tồn là còn, nghĩa là Cây Còn nói lái là Con Cây. Bên Việt Nam nhiều quán nhậu thịt chó, có những bảng hiệu đặt tên là: Cây Còn, Mộc Tồn, Cờ Tây, Cây Tơ. Tại Long Bình có quán "Nó Đây Rồi" v.v...

Dưới thời vua Bảo Đại, thủ tướng lúc bấy giờ là ông Nguyễn Văn Tâm, thân phụ của trung tướng quân đội Pháp là Nguyễn Văn Hinh, hai cha con ông Tâm đều sang Pháp du học và thân Tây. Một hôm thủ tướng Tâm đi kinh lý ở một vùng quê. Dân làng dựng công chào đón tiếp. Trên cái cổng chào, một thầy đồ nho của làng đã họa một cái bảng với bốn chữ thật to: "Đại Điểm, Quân Thần" để đón thủ tướng.

Bình thường thì bốn chữ này ca tụng công đức của thủ tướng, có nghĩa là thủ tướng lên chức lớn, thì có nhiều tôi trung. Sau khi kinh lý, thủ tướng về lại dinh, thì được một nhà nho đến mách. Chúng nó sỏ lá ông đó. Chữ Đại điểm có nghĩa là chắm to, nói lái là chó Tâm. Còn chữ Quân thân có nghĩa là Bầy tôi, nói lái là Bồi Tây. Nguyên câu là: Chó Tâm, bồi Tây. Ông thủ tướng nhà ta nghe vậy thì nổi cơn thịnh nộ, sai lính đến sát phạt dân làng.

Sau này vua Bảo Đại cách chức ông Tâm và cử ông Ngô Đình Diệm về nước thay thế. Nguyễn Văn Tâm lưu vong sang Pháp. Khi ông qua đời, được đưa về Việt Nam chôn cất. Đám ma rất long trọng. Một nhà nho đã viết, tiền ông 4 chữ: "Tâm Tồn Mẫu Quốc" nghĩa là một chí sĩ, dù xa quê hương, nhưng tâm trí lúc nào cũng hướng về quê mẹ. Nhưng nghĩa đen thì nhà nho này nói xéo cho bà con biết. Tim của ông còn bỏ lại ở bên Pháp. Chỉ có cái xác không tim đem về VN chôn thôi. Vì lý do y khoa vệ sinh, phải cắt bỏ bộ đồ lòng của ông Tâm chôn tại Pháp, để xác khỏi bị lây nhiễm thối sinh.

Thập niên 60, Thầy dạy sử địa của chúng tôi là giáo sư Hư Chu, ông nổi tiếng, chuyên dạy sử ở Sài Gòn qua nhiều trường như: Văn Lang, Hưng Đạo, Cộng Hòa, Nguyễn Bá Tòng v.v... Một hôm ông kể cho chúng tôi nghe về cái tật của thầy Dương Quảng

Hàm bị dị ứng mũi, cứ khịt khịt, hay nuốt đàm ở cổ họng, học trò chọc phá ông, họa lên mấy câu thơ: "Sống ở nhân gian chỉ nuốt đàm Chết về âm phủ nói làm nhàm Diêm vương phán, hỏi rằng ai đó?" Một tên học trò nói thật lớn: "Quảng Hàm!"

Chúng tôi lén bàn nhỏ với nhau, rồi họa lại để chọc thầy Hư Chu:

"Sống ở nhân gian chỉ bú bu (thay cho câu bú c..) (bú mẹ, tiếng miền Bắc là bú bu) Chết về âm phủ khóc hu hu Diêm vương phán, hỏi rằng ai đó? Hư Chu!"

Có tên học trò còn bỗ láo, họa như sau: "Sống ở nhân gian chỉ mút cu" (Câu này đã làm cho thầy Hư Chu của chúng tôi nổi giận chửi cả lớp thê thảm, rồi bỏ ra về.) Đúng là nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò.

Người miền Nam chơi chữ thì cũng có rất nhiều chuyện, nhưng tôi chỉ nhớ đại khái hai câu sau đây:

"Hôm qua, Qua nói, Qua qua, mà Qua hồng Qua

Hôm nay, Qua nói, Qua hồng qua, mà Qua qua" Cũng một chữ Qua thôi, nhưng nó có thể là đại danh từ, hoặc nó cũng có thể là động từ. Thời buổi hiện đại bây giờ là thời của hỏa tiễn, phi thuyền, computer và internet, nên ngôn ngữ cũng muốn rút ngắn và gọn đi để theo kịp cái đà tiên hoá của máy móc. Thí dụ trên email ngày nay giới trẻ thường viết: "sạo" (sạo), "trùi" (trời), "thui" (thôi), "tui" (tôi), "rùi" (rời), "cì" (cái), "đê" (đi), "thía" (thế), "wé" (quá), "wùn" (quân), "ko" (không), "mĩ" (mỹ), nòi (ngoài)....

## Nhà nước CHXHCN Việt Nam hiện nay, chơi chữ ra sao?

Trong văn chương ngôn ngữ của XHCN Việt Nam hiện nay. Người ta cứ tự nhiên đổi các nhóm chữ, từ những chữ kếp thành chữ đơn cho vắn tắt, hay ghép cho gọn lại như sau: "Cung cấp" và "tiêu thụ" thì gom lại là "cung tiêu". "Thương lượng" và "thảo luận" ghép thành "thương thảo". "Bệnh vực, che chở" ghép lại thành "bênh che". "Cam khổ gay go" gọi "cam go", "sư đoàn 1" thì gọi là "sư 1", "sư đoàn trưởng" thì gọi là "sư trưởng."

Nhưng cũng có một nhóm từ khó có thể gom được như: chữ "Tối Cao Pháp Viện", chẳng lẽ gom lại là "cao pháp" hay "tối viện" hoặc "cao viện" hay "tối pháp" thì nghe sao được, cho nên đành để như cũ là: "Tối Cao Pháp Viện."

Một câu chuyện về văn chương của cán bộ đồng chí Sau ngày 30.4.1975. Nhà nước cộng sản VN muốn gom các tỉnh miền Nam lại thành một tỉnh lớn để dễ tập trung quyền cai trị, theo chế độ miền Bắc, thí dụ: Ninh Bình, Nam Định, Hà Nam lập thành một tỉnh là Hà Nam Ninh rồi Quảng Yên và Hải Ninh đặt tên là Quảng Ninh. Họ dự tính Hà Tiên, Châu Đốc và Long Xuyên, gom ba thị trấn này lại thành một tỉnh là: Long Châu Hà, nhưng không thành. Ra ngoài Trung các cán bộ gom 3 tỉnh: Quảng Trị, Quảng Bình và

Thừa Thiên lại thành tỉnh Bình Trị Thiên.  
Sau đó đoàn cán bộ lên cao nguyên hợp bàn gom 3 tỉnh: Kontum, Pleiku, Đắc Lắc lại với nhau. Một cán bộ phát biểu:

- Tôi đề nghị các đồng chí, chúng ta gom 3 tỉnh này lại với nhau và đặt tên là: Kon-Ku Lắc  
Đồng chí cán bộ kế tiếp phát biểu:

- Tôi thấy cái tên này không ổn, nên xin ý kiến các đồng chí, tôi đề nghị đặt tên lại là: Lắc-Kon-Ku.

Đồng chí cán bộ thứ ba, phát biểu:

- Báo cáo các đồng chí, hai cái tên vừa được 2 đồng chí quý mến của chúng ta đề xướng, nghe đều thiếu văn minh, nên tôi đề nghị sửa lại thành: Ku-Kon-Lắc. Bàn tới, bàn lui, các đồng chí trong đoàn đại biểu xem xét thấy cả 3 cái tên tỉnh mới, vừa đề xướng cùng đều thiếu văn minh cả, nên đành hoãn lại để nghiên cứu tiếp!

Các cán bộ từ Bắc vào Nam, họ thay đổi tên các công sở, hay các từ ngữ thường nói trước 1975, nay đã biến đổi rất nhiều. Cũng là các từ ngữ đó, nhưng Ngày nay, nghĩa thì lại khác hẳn.

So sánh các từ ngữ trước ngày 30.4.1975 và sau ngày 30.4.1975. Người Việt rời khỏi Việt Nam trước ngày 30.4.1975. Bây giờ trở về thăm quê hương, mà nghe bà con mình ở quê nhà nói chuyện, đôi lúc chẳng hiểu họ nói cái gì, cần phải có thông dịch, từ tiếng Việt Cộng sang tiếng Việt Nam Cộng Hoà thì mới hiểu được. Chẳng hạn, khi lái xe trên đường, người ta thấy cái bảng chỉ dẫn: "Luồng xe quá khổ". Bà con Việt Kiều sẽ thắc mắc: Xe quá khổ là xe gì? Xin thưa bằng tiếng Anh cho dễ hiểu "Over size vehicle". "Làn xe thô sơ" = Lane dành cho xe đạp. "Cửa hàng

quần lót cao cấp" = Good quality underwear shop.

"Quầy bán gà rán ông già" = Kentucky Fried Chicken. Các chợ trời ngoài Hà Nội, họ gọi quần Short là: "Quần Ngố". Sài Gòn gọi là: "Quần Lửng". Hàng ngoại nhập gọi là: "Hàng Nồi", hàng giả gọi là: "Hàng nhái". Thịt chó thì gọi là: "Cây Cờn" quen rồi, bây giờ thịt mèo tràn lan bên VN được gọi là thịt: "Tiểu Hồ". Xây nhà 5 lầu, gọi là nhà 5 tầng v.v... Xe Ủi, Hủ Lô gọi là xe Lù. Úi cha sao nghe thấy mà chói cái lỗ tai. Bà con có dịp du lịch về Việt Nam, sẽ nghe được nhiều từ ngữ lạ tai và.... khác nữa....

### Bàn về cách chơi chữ kiểu CS Việt Nam

Sau 30.4.75. Chú tôi từ miền Bắc vào Nam. Ông kể chuyện về miền Bắc xã hội chủ nghĩa, cho anh em chúng tôi nghe về nhà nước chơi chữ với dân. Sau vụ thu hoạch mùa, chính quyền đi thua mua thóc gạo. Nghe nói thu mua, ai cũng háng hái xúc thóc đem bán cho nhà nước để có tiền tiêu vặt. Bán xong, huyện cấp biên lai cho dân. Thế mà mãi cả năm sau, cũng không thấy nhà nước trả cho dân đồng bạc các nào. Dân chúng kéo nhau đến ủy ban kinh tài huyện khiếu nại. Tên thủ trưởng cơ quan dẫn dân ra trước cơ quan, ngó lên cái bảng hiệu lớn treo trước văn phòng. Hắn vừa chỉ tay lên bảng vừa giải thích:

- Nhà lược nuôn nuôn nà lói sự thật, xin bà con hãy coi kỹ cái biển cheo chên kia của cơ quan cho đỡ dằng: "Ủy ban nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình - Công ty Thu Mua Lúa Gạo". Bà con thấy rõ chưa, nhà lược nuôn nuôn nà, lói trước sau như một: Công ty thu mua, có nghĩa nà nhà lược thu trước rồi mới mua sau. Thu hết sạch rồi mới mua.

Ông chú tôi tức quá, không làm gì được. Trước khi ra về ông xịt một phát: "Địt Mẹ nó! Đã thu hết rồi, còn lấy cái đéo gì nữa mà mua với bán. Đúng là bọn nói láo."

Còn một chuyện nữa về: "Công ty may đo hay công ty may mặc" cũng vậy. Ở miền Bắc công nhân được cấp sổ tem phiếu, theo tiêu chuẩn công nhân nhà nước: Bình quân ba tháng, hai công nhân mua được một cái áo của cơ quan. Khi ban phân phối của công đoàn đem áo về bán cho công nhân, cái thì quá lớn, cái thì quá chật chẳng ai mặc vừa. Người nào cũng chê. Chị cán bộ đại diện công đoàn phân phối nhu yếu phẩm, hỏi ngay:

-Bây giờ các đồng chí có nhận hay không? Nếu không, thì tôi sẽ trả lại cho cơ quan cung cấp và coi như các đồng chí không thích mua, sẽ gạch sổ.

Có người phát biểu:

-Tại sao đồng chí không đo trước rồi hãy đi mua?

Chị cán bộ công đoàn trả lời:

-Ô hay! Chủ trương của nhà lược nà nuôn nuôn phục vụ toàn dân. Cho nên nhà lược phải sản xuất kịp thời để đạt tiêu chuẩn chung là "May xong, rồi mới đo" ai vừa thì người đó mặc, chứ không thể phục vụ cá thể được. Trên các biển hiệu (sign) cái gì cũng của nhân

#### Người miền Nam Trước 30.4.75

Hải cảng  
Khu kiều lộ  
Cục Hoà xa  
Đội khuôn vác bên tàu  
Đài truyền hình (Chanel)  
Bảo đảm  
Đại khái  
Phụ tung điện tư  
On định = tình hình yên ăng  
Khân trương = tình trạng nguy ngập  
Động viên = gọi đi lính  
Quản dịch  
Mục đích  
Đồng thuận  
Môn học chính (Subject)  
Quản chính qui  
Khai mạc  
Hàng tốt (đất gia)  
Nghỉ xả hơi  
Cố gắng  
Họat bát  
Hiệu rõ  
Xem xét  
Nhìn tổng quát  
Hiệu biết  
Đừng lo gì = don't worry  
Cái quặng  
Gà chiến  
Quốc gia  
Trung bình  
Máy điện toán  
Xe đồ  
Xe hơi  
Nguy nga, trắng lẹ  
Dừng lại (stop)

#### VC vào miền Nam Sau 30.4.

Bên tàu  
Khu cầu đường  
Cục Đường sắt  
Tô bóc xếp cảng  
Kênh truyền hình  
Đảm bảo  
Đại loại  
Linh kiện  
On định = Sắp xếp vào vị trí  
Khân trương = mau mắn  
Động viên = khuyến khích  
Nghĩa vụ quân sự  
Chủ yếu  
Nhật trí  
Môn chính qui  
Quản chủ lực  
Khai mở  
Hàng cao cấp  
Thư giãn  
Khắc phục  
Năng nổ  
Năm vững  
Tư duy  
Nói chung  
Quán triệt  
Vô tư  
Cái phe  
Gà rán  
Nhà nước  
Bình quân  
Máy vi tính  
Xe khách  
O tô con  
Hoành tráng  
Họ lại (miền bắc)

dân và nhân dân đều làm chủ cả, như: Ủy ban nhân dân thành phố. Công an nhân dân. Quân đội nhân dân vv... Các cơ quan hành chính và quân đội đều có chữ nhân dân. Nhưng nhà nước quản lý.

Khi đến nhà **BANK** để gửi hay rút tiền. Hãy nhìn lên cái bảng, ta thấy chữ Ngân Hàng Nhà Nước.

Nghĩa là tiền thì phải là của nhà nước, còn nhân dân thì mậu lúi. Chơi chữ kiểu Cộng Sản là như vậy.

Cộng sản chơi chữ, dụ ngọt với tôn giáo Hồi xưa, hội đồng Giám Mục Việt Nam gửi thư thông báo cho nhà nước biết, sẽ tổ chức họp hội nghị thường niên.

Nhà nước yêu cầu:

"Xin các Giám Mục hãy ra Bắc họp, gần cơ quan đầu não của nhà nước, để nhà nước giúp đỡ và lo toan cho các vị lãnh đạo tôn giáo. Nhà nước đã chuẩn bị sẵn các phòng họp đầy đủ và tiện nghi."

Ôi! sao nghe mà quý hóa thế! Đâu có ai ngờ, nhà nước đã cho bộ công an gắn sẵn hệ thống thu âm gián điệp trong các phòng, để nghe lén và theo dõi cuộc họp, vị Giám Mục nào phát biểu lạng quạng, linh tinh có hại cho nhà nước, thì sẽ bị cột giò. Ôi chao ơi! Đứng là miệng lưỡi người Cộng Sản là vậy. Một vị Giám mục từ miền Bắc Việt Nam sang thăm Úc Châu. Ngài kể trên tòa giảng trước cộng đồng là: Miền Bắc trước kia đã phát động phong trào 4Đ: "Đồng, Điện, Đường, Đài".

Đó là 4 kế hoạch phát triển: **Đồng ruộng, Điện lực, Đường xá, Đài thông tin.**

Dân chúng thấy chính quyền hô hào thì mạnh, nhưng thực hiện thì chẳng có gì, chỉ toàn là tham nhũng, nên họ đã nói xỏ nhà nước về kế hoạch 4Đ có nghĩa là: **Đếch, Di, Đén, Đâu.**

Sau đây tôi xin kể lại một vài câu chuyện, với những ngôn ngữ từ miền Bắc của xã hội chủ nghĩa, nay đã tràn xuống miền Nam Việt Nam lán át hết cả cái nền văn học VNCH, do ông Nguyễn Ngọc Lan kể:

### **Câu chuyện I:**

Một cán bộ trẻ tuổi viết thư cho người yêu:

Em yêu quý,

Qua xuyên suốt quá trình theo dõi, anh đã từng bước khắc phục để nắm vững từng sơ yếu lý lịch lẫn nguyên quán, quê quán và sinh quán của em. Nay anh xin viết thư này với tình yêu giai cấp để đăng ký quản lý đời em. Về những mặt còn thiếu sót như: Em không biết thổi cơm hay nấu ăn, chúng ta sẽ từng bước khắc phục, bước đầu chúng ta dẫn nhau đến căng tin để cùng ăn uống, sau đó sinh hoạt với nhau."

### **Câu chuyện II:**

Vợ chồng cán bộ cãi lộn với nhau. Anh chồng nhậu rượi đế, say xỉn rồi về kiểm chuyện, gây lộn với vợ.

Vợ tức quá la lớn: - Anh là đồ đê quốc. Tôi sẽ đi đề nghị với bí ban.

Anh chồng quát lại: -ĐM. Cái thứ đàn bà như mày, chưa ai vậy mà cũng le te đi ủng hộ như mày, ngủ thì tích cực lắm, mà làm thì chẳng thấy có kiên quyết gì hết. Kỳ này tao nhất trí kiên quyết; muốn đề nghị, thì

ông cho đề nghị một thể. Ông trường kỳ với mày mà...

### **Câu chuyện III:**

Công nhân đến báo cáo với cán bộ:

-Thưa đồng chí, chứ hôm nọ đồng chí có ủy nhiệm cho em đi mua mũ cối bảo hộ cho các đội sản xuất của ta, em đã tham gia đa số các chợ, ráo riết truy tìm, mà thật tình không thấy cửa hàng nào còn oa trữ thứ mũ đó, thành ra đến nay cuộc điều tra vẫn chưa kết quả. Em xin trân trọng báo cáo để đồng chí bề mạt cho...

Ngôn ngữ Việt Nam ngày nay: Câu chuyện do ông Bùi Bảo Sơn kể: Ngày nay, báo chí VN hay dùng những chữ ghép kiểu như "phối kết hợp" hay "kỹ chiến thuật". Hay thì chưa thấy đâu, nhưng đã nảy sinh những trường hợp cười ra nước nước mắt. Có lẽ do đã từng một thời sống ở khu tập thể Cao - Xà - Lá (cao su, xà phòng, thuốc lá), nên việc gọi tắt của Sếp tôi đã trở thành bậc thầy. Nhất là trong việc ghép tắt các từ ngữ, đại khái như: Điều nghiên (điều tra – nghiên cứu)... Ngày đầu tiên về cơ quan, Sếp tôi tuyên bố hùng hồn với nhân viên. Đây là giai đoạn đổi mới, chúng ta cần có ý thức tiết kiệm thời gian, vận dụng các từ chính xác, ngắn gọn, dễ hiểu. Đặc biệt, các bản báo cáo trình lên cho tôi, phải "cụ tỉ" và "cô súc"!

Thấy mọi người ngơ ngác, hoang mang, Sếp đập bàn cái rầm: Thời buổi này mà kém suy luận quá, nầy nhè "cụ tỉ" là nói tắt của hai cụm từ cụ thể và tỉ mỉ, "cô súc" có nghĩa là cô đọng và súc tích, thế thôi.

À! Bây giờ thì mọi người đã hiểu. Ai cũng gật gù như mấy cô cậu trong đoạn quảng cáo thuốc tẩy giun. Như vậy, với Sếp, những chuyện xảy ra đã lâu, thuộc dĩ vãng quá khứ, thì phải gọi là "đi khứ".

Rồi một hôm được phân công đi giao lưu với đơn vị bạn. Chúng tôi thật sự kinh hoàng khi nghe Sếp ra lệnh: Các cô cậu đi "giao hợp" với người ta thật chặt chẽ vào, bên cạnh đó cũng phải điều kinh cho tốt.

Một số chị em đỏ mặt, tía tai, lí nhí hỏi lại, liền bị Sếp quát: Cấm nghĩ bậy! Tôi muốn nói ngắn gọn là "giao hợp" là giao lưu và hợp tác, nó cũng tương tự như "giao phối" (giao lưu và phối hợp) thôi, còn "điều kinh" là điều tra kinh nghiệm làm ăn của họ. Không lo làm ăn, mà toàn lo nghĩ bậy! Phải thú nhận là sau một thời gian khá dài, chúng tôi mới quen cách dùng từ quái chiêu của Sếp, cũng nhờ chịu khó cùng nhau suy luận mà chúng tôi đỡ phải khôn khổ. Ví dụ: Một lần đi cơ sở, Sếp bảo chúng tôi cố gắng "phát tài để đầu lâu", cả công ty xúm vào suy luận mới hiểu ý Sếp muốn rằng: Chúng tôi cố gắng phát hiện tài năng để có hướng đầu tư lâu dài. Rõ khổ!

Thông tin: Với nguy cơ dịch tả vẫn đang phát, cho đến nay, trong cơ quan của tôi chưa có ai phải nhập viện vì bệnh ấy, nên Sếp có lời khen chúng tôi đã "động phòng" rất tốt.



Đã nhiều lần "đúc kinh", chúng tôi hiểu ngay rằng đây là Sếp khen tập thể nhân viên trong cơ quan đã biết "chủ động phòng tránh" dịch rất tốt.

Phi trường Nội Bài có phòng "Sảnh Chờ Ga Đi". Nếu các đồng chí không ghi thêm chữ tiếng Anh kèm theo, thì Việt Kiều như tôi sẽ mù luôn, không biết là cái phòng này để làm gì?

Năm sắp hết, Tết sắp đến rồi. Tết này, tôi dẫn theo các nhóc đến thăm Sếp để chúc Tết, chắc tôi cũng phải có một chút "sáng tạo ngôn ngữ" khi giới thiệu với Sếp rằng các con tôi đưa nào cũng "ngoan cố". Thế nào chúng nó cũng được Sếp lì xì vì ngoan ngoãn và cố gắng!

Sau đây là mẫu diễn văn của các đồng chí cán bộ nhà nước CHXHCN Việt Nam, tôi xin ghi lại:

Kính thưa, Đồng chí chủ tịch đoàn trong đoàn chủ tịch. Hôm nay là buổi hội nghị hiệp thương chính trị, thống nhất nước nhà về mặt nhà nước, để đưa nước nhà từ chủ nghĩa xã hội tiến lên xã hội chủ nghĩa... Bác nói: Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, xong chân lý ấy không bao giờ thay đổi...

Theo lời bác dạy, chúng ta cần phải "kích động và cởi mở quần chúng". "Nắm vững hai điểm trên, nhấn mạnh vào điểm dưới", để nhân dân mỗi ngày càng bành trướng và phát triển hơn...

Diễn văn của các đồng chí cán bộ chỉ cần khoảng chừng 5 nhóm chữ, nói xuôi, rồi nói ngược, nhái đi nhái lại nhiều lần và một vài câu giáo điều của bác và đảng là đủ để thành một bài diễn văn dài, đọc cả 20 phút trước quần chúng mà vẫn chưa có câu kết.

Thưa quý độc giả! Truyện dài XHCNVN thì chẳng bao giờ cùng. (chuyện còn dài, Jovi xin khất lại...)

**Trước khi kết thúc.** Xin mượn mấy câu đối dưới đây để chúc Xuân đến quý độc giả: Một năm mới An Khang và Thịnh Vượng:

**"Công đức tổ tôn nghìn năm thịnh  
Hiếu hiền con cháu vạn đời ngay"**

Tác giả cũng xin gửi Kính Chúc Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại vài câu đối để đón Tết:

**"Ngào ngạt mùi hương, dẫu tại đất người, không mất gốc  
Lung linh ánh lửa, dù xa quê cũ, chẳng quên nguồn"**

Tặng nhóm gói bánh chưng Việt Hương thành phố Adelaide - Nam Úc câu đối năm 2005:

**"Nam Úc Lừng Danh Rượu Vang Đỏ  
Việt Hương Nổi Tiếng Bánh Chưng Xanh"**

Ba Câu Đối, tặng CĐNV/TD khắp nơi:

**"Cộng Đồng Mừng Xuân Vui Hiệp Nhất  
Gia Đình Đón Tết, Kết Thuận Hòa"**

**"Cộng Đồng Đoàn Kết, Mừng Tết Đến  
Gia Đình Xum Hạp, Đón Xuân Sang"**

**"Cộng Đồng Niềm Nở Câu Chúc Tết  
Gia Đình Hoà Thuận, Tiệc Mừng Xuân"**

Trên đây là những câu đối mà tác giả đã họa ra để tặng CĐNV Nam Úc mỗi dịp xuân về Và cuối cùng xin kính chúc các nhân sĩ trong Cộng Đồng Người Việt Tự Do:

**"Làm việc hay, sợ gì sinh ra sự  
Chống tiêu cực, xin cứ nói chớ dưng"**

Bài Phú Đón Xuân:

Tôi ba mươi, giờ căng đụng cây nêu. Ủa! Tết đến!  
Sáng mông Một, lắng tai nghe lời chúc. Ồ! Xuân sang!

*Xuân tha hương, sầu thương về quê mẹ.*

*Tết xa nhà, buồn bã nhớ quê cha*

Tết với lại Xuân, sáng mì gói, tối cũng mì gói, sợ vợ buồn, ngán mà không bỏ, nuốt vội để mà no.

Đời ve chai tan nát, tuổi đã sáu bảy bó, có ai thèm, mới chẳng tiếc Xuân.

Đêm ba mươi, đếm tờ lịch, ba mươi tờ buồn xa tháng cũ.

*Sáng mông Một, ngắm cây mai, ngắt một cành vui đón năm Mới.*

*Khoai lang sùng nhúng bột... chiên, đậm đà vị Mứt móc, thần thờ tưởng nhớ Tết quê cha Hột mít sưng vùi tro... nướng, thoang thoang mùi chè thiu, đờ dãn mơ màng Xuân đất mẹ.*

*Tết tha hương cũng có bánh chưng, bánh tét, nhưng sao không thấy TẾT*

*Xuân viễn xứ cũng cành đào, cành mai mà chẳng gặp Xuân.*

*Trời thêm tuổi mới, người thêm thọ.*

*Xuân khắp mọi nơi, phúc khắp nhà*

*Niên hữu tứ thời, Xuân vi thủ.*

*Nhân sinh bách hạnh, hiếu vi tiên*

\*\*\*

*Tôi ba mươi, nợ réo tit mù, ấy mới biết Tết  
Sáng mông Một, rượu tràn năm Tân Sửu.*

*Ái chà!! Đón Xuân*

*Tết có cóc gì đâu, uống một vài be rượu củ hành, củ tỏi*

*Nợ đâm vương ra đó, nói ba bốn câu chuyện cà riềng, cà nghệ (Nguyễn Công Trứ)*

**Trích nguồn:**

Bài viết này, tác giả đã bỏ nhiều thời giờ du hành trên internet, mò mẫm và sưu tầm, cũng như thu lượm tài liệu qua các sách báo khắp nơi, ghi chép, rồi ráp nối lại để tặng quý độc giả, đọc để vui xuân trong 3 ngày Tết.

Tác giả cũng học lóm được một vài cách đối đáp từ Ông Nội, cũng như từ Thân Phụ và của các cụ đồ Nho ngày xưa, nên trong bài viết này, cũng xin mạo muội múa bút, họa một vài câu đối, đáp, bập bẹ xem sao?

Vì không phải là nho sĩ, nên có gì sai sót, xin quý nho sĩ thứ thiệt và độc giả thông cảm và bỏ qua.

Xin cáo lỗi, vì trong bài viết có những lời văn hơi “thô tục” được trích từ nguyên gốc, nhằm để nói lên sự trung thực của cốt chuyện.

Chân thành cảm ơn  
Jo. Vĩnh SA

\*\*\*\*\*

Dưới đây là những hình ảnh chữ nghĩa, các bảng hiệu chỉ dẫn và quảng cáo bên Việt Nam, nhan nhản treo ngoài đường. Khi đi du lịch về Việt Nam chúng ta có thể nhìn thấy tỏ tường...



Trên đường cao tốc (free way) từ Hà Nội đi vịnh Hạ Long có nhiều bảng báo hiệu như trên



**BẢNG ĐỐI CHIẾU TỬ NGỮ.**

**TỬ NGỮ CỘNG SẢN**

- Ăn tương
- Bảo quản
- Biến chế
- Bình quân, Trình chiếu
- Bình quân
- Bộ trí
- Bức xúc
- Cải thiện
- Chất lượng
- Chế độ
- Chỉ đạo
- Chỉ tiêu
- Chỉ trí
- Chứa chấy
- Chiều dài
- Chui
- Chứng minh nhân dân
- Cộng đoàn
- Công nghiệp
- Công trình
- Cơ bản
- Cửa khẩu
- Cum tử
- Cửu hộ
- Điện
- Dự kiến
- Đảm bảo
- Đông ký
- Đột xuất
- Đường băng
- Đường cao tốc
- Gia công
- Giản đơn
- Hạch toán
- Hải quan
- Hắt dôi
- Hắt tốp
- Hậu cần
- Học vị
- Hệ quả
- Hiện đại
- Hồ
- Hồ chiếu
- Hồ hơi
- Hồ khẩu
- Hoành tráng
- Hữu nghị
- Huyện

**TỬ NGỮ VIỆT NAM CỘNG HÒA**

- Đáng nhớ
- Bảo trì
- Chính ngạch
- Trình diễn
- Trung bình
- Cắt đất
- Trần trở, khó chịu
- Kiểm thêm để ăn
- Phẩm chất tốt (vừa quality và quantity)
- Qui chế
- Lãnh đạo
- Định suất
- Chủ tọa
- Cửu hóa
- Thết đãi
- Lên lút
- Thẻ Căn cước
- Nghiệp đoàn
- Kỹ nghệ
- Công tác
- Cần bản
- Phi cảng, hải cảng
- Nhóm chữ
- Cửu cấp
- Thành phần
- Phòng định
- Bảo đảm
- Ghi danh
- Bất ngờ
- Phi đạo
- Xa lộ
- Làm ăn công
- Đơn giản
- Kế toán
- Quan Thuế
- Song ca
- Hợp ca
- Tiếp liệu
- Bằng cấp
- Hậu quả
- Tổ tàn
- Nhà, Gia đình
- Số Thông hành
- Phần khởi
- Tờ khai gia đình
- Ngụy nga, trắng lẹ, đồ số
- Thân hữu
- Quận

Tôi về VN nghe được nhiều từ ngữ của XHCNVN ngày nay, mà chẳng hiểu mô tê gì? Nhìn những cái bảng chỉ dẫn trên đây của các đồng chí. Đọc lên, nghe mà lòng bùng lổ tai... May mà các đồng chí còn nhân nhượng chú thích



thêm vài chữ tiếng Anh, nên Việt Kiều may ra mới có thể hiểu được, họ chỉ đi đâu? “SÂN CHỖ GA ĐI”. Phi Trường Nội Bài có cái phòng này